

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA HAI MIỀN NAM-BẮC LÀ LÒNG TỬ TẾ

“Bản chất của chế độ nguy là xấu vậy mà không hiểu sao nó lại đào tạo con người giỏi thế. Ai cũng lịch sự. Cứ mở miệng ra là cảm ơn với xin lỗi. Ngồi ở trong nhà, có ai đi ngoài đường chỗ miệng hỏi cái gì mà mình trả lời xong, cấp đít đi thẳng, không thêm cảm ơn một tiếng, thì không cần nhìn, mình cũng biết đó là dân Bắc Kỳ.” –(Nhận xét của nhà phê bình văn học Hoài Thanh, sau 1975, Hoài Thanh và vợ dọn vào Sài Gòn ở theo lời kể lại của nhà phê bình Vương Trí Nhàn)

Phần Một: Miền Bắc: biểu tượng của hận thù

Miền Bắc, sau 1954, được gọi là Bức màn tre do những hoàn cảnh xã hội, chính trị khắc nghiệt, khép kín. Kinh tế sau 1975 kiệt quệ vì nhiều lý do chủ quan và khách quan. Sau này phải nêu khẩu hiệu xóa đói, giảm nghèo. Chính những nhà lãnh đạo miền Bắc cũng không ai nhìn nhận những lỗi lầm tày trời này: Dân chúng trong Nam vốn dư ăn, dư mặc nay phải ăn bo bo, khoai mì như tầng lớp dân chúng miền Bắc. Do thông tin một chiều, họ che đậy, giấu kín riết rồi họ không hiểu chính họ, hoặc hiểu mà không chịu hiểu thì làm thế nào họ hiểu nếp sống, con người miền Nam được.

Học giả Nguyễn Mạnh Tường viết: *“Aucun sentence n’est prononcé. Les communistes ont le gout de la clandestinité. Toutes les décisions sont prises et appliqués dans un silence de mort.”*

(Không có bản án nào được công bố. Người cộng sản thường có thói quen che giấu. Vì thế các quyết định và việc thi hành đều tuyệt đối bí mật) –(Nguyễn Mạnh Tường, Un Ex-Communié. Hà Nội 1954–1991. Procès d’un intellectuel, trang 229)

Sự tử tế của miền Bắc hầu như không thể có theo như nhận xét của nhà phê bình văn học kỳ cựu Hoài Thanh. Hơn ai hết, ông HT đã hiểu rõ chân tướng của dân miền Bắc cũng như chính quyền ấy. Chính quyền cộng sản chủ trương phân biệt Bạn–Thù dứt khoát, chính tà phải phân minh vì chủ nghĩa Marx–Lénine là chân lý sáng ngời, tuyệt đối. Thù thì phải bôi đen, triệt tiêu, và chỉ đáng được gọi là Thằng.

Đó là một nửa đất nước đã bị nhồi sọ, bị đầu độc từ trên xuống dưới lâu nó trở thành quán tính.

- Tỉ như Bác sĩ nhi khoa Nguyễn Khắc Viện, người đã đề nửa đời người sống bên Pháp, một trí thức hàng đầu hiểu rõ văn hóa, hiểu rõ thế nào là tự do dân chủ của nước Pháp. Vậy mà khi viết một bài so sánh Cách Mạng và dân Sài Gòn đăng trên báo Nhân Dân đã

ví von Cách mạng là Sen, dân Sài Gòn chỉ là Bùn và ông NKV đã bị phản ứng dữ dội từ giới trí thức Sài Gòn. Nguyễn Trọng Văn lên tiếng trên báo Nhân Dân, nhưng bài của NTV dĩ nhiên đã không được báo Nhân Dân đăng...

Điều đó trước tiên bày tỏ một lập trường rõ rệt giữa Bạn–Thù và hàm ý sự khinh miệt. Cách mạng tốt đẹp quá, thơm tho quá! Cách mạng là SEN. Dân Sài Gòn chỉ là bọn rác rưởi thối tha, là dĩ hoặc điểm. Vì thế Dân Sài Gòn chỉ là Bùn.

Không có Bùn làm sao Sen nở hoa. Chỉ nhắc nhở ông có bài thơ:

*“Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại xen nhị vàng.
Nhị vàng bông trắng lá sen
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn...”*

Nhưng đối với cá nhân ông bác sĩ, điều quan trọng là: Chế giễu như thế là đi đúng đường lối của chế độ.

• Tỉ như Đào Duy Anh, sau 1975, một học giả ăn mòn bát đĩa cộng sản, hiểu cộng sản từ chân tơ kẽ tóc, hiểu những mảnh khoe tiểu xảo. Vậy mà khi vào miền Nam gặp các trí thức trong Nam, ông theo thói quen quán tính vẫn gọi xách mé: thằng Diệm. Nhiều người lảng tránh ông. Đào Duy Anh là tác giả tập ký: Nhớ nghĩ chiều hôm. Cuốn tập ký lược thuật các công trình biên khảo của ông viết trong nhiều năm. Trần Huy Liệu khuyên ông: muốn sống, muốn tồn tại thì liệu viết mà lách nữa. Ở đây, quả thực ông đã thuộc bài do Trần Huy Liệu chỉ dẫn. Tội cho tiếng tăm một học giả. Viết mà sợ, viết mà phải lách vì sợ bị liệt vị, bị thối cùi!!!

Có thể đây chỉ là một sự lỡ miệng, theo thói quen. Như một Lapsus linguae. Nhưng nó cũng chỉ ra rằng gọi thằng Diệm là đúng đường lối.

Cũng chẳng trách được họ. Ông Hồ, theo ông Nguyễn Minh Cần(1928–2016) kể lại trong những buổi họp đảng, có những đồng chí tuổi 80 vẫn bị gọi là các chú theo cái cách cá mè một lứa.

Nghĩ lại, tôi vẫn thấy tiếc nuối cho thời kỳ vàng son nhân hậu của cha ông để lại như thời của vua Lý Thánh Tông, thời trước thuộc địa. Nhà tù không phải là công cụ để trừng phạt. Do chịu ảnh hưởng của Nho giáo, lấy cái tâm, cái đức làm đầu. Nhà vua có lòng thương người chỉ thị cho triều thần phải phát mền, chiếu, và gạo cho tù nhân vào năm 1055:

“Sống trong cung điện có lòng áp than sưởi, và mặc nhiều áo ấm, mà trẫm còn thấy lạnh. Trẫm hiểu nỗi khổ của người tù bị gông cùm, không đủ cơm ăn, không đủ áo mặc ấm để

che thân thể, nhiều tù nhân chết một cách oan uổng trước khi bị luận tội. Trầm thương cho họ.” –(Ngô Sĩ Liên, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, tập I. Hà Nội 1972, trg 284)

Phải nhìn nhận với nhau rằng: thật không dễ để làm người tử tế. Còn khó hơn làm người anh hùng. Bởi vì làm người anh hùng chỉ là việc của một thời. Còn làm người tử tế là việc của cả một đời.

Đất nước chúng ta do thời chiến tranh 1946–1954 và nhất là 1955–1975 đã tự đánh mất đi cái lòng thương người, mất đi cái lòng tử tế. Ngoài cuộc chiến quân sự bạo tàn mà mạng người như cỏ rác, còn có cuộc chiến tuyên truyền ra rả mỗi ngày, đề cao cuộc chiến giải phóng, cứu nước thần thánh. Nhiều nhà lãnh đạo miền Bắc còn để lại các hồi ức như:

- Trần Cung, Bùi Công Trừng, Hà Phú Hải, Văn Tiến Dũng, Xuân Thủy. Họ từng ném trái bom tù như Đỗ Mười 5 năm tù Hỏa Lò, sau trốn thoát được vào năm 1945. Nguyễn Văn Linh, hai lần ở Côn Đảo 1930–1935 rồi 1940–1945 và nhất là Hồ Chí Minh với “Nhật Ký trong tù”. Những bài học cay đắng trong tù, được tích lũy thành một mối Nuôi Thù.
- Nuôi Thù ấy đổ lên đầu nhân dân miền Nam vốn hiền lành và vô tư sau 1975. Trong các hồi ký đó, sự thật là bao nhiêu? Pha chế thêm mắm muối bao nhiêu? Nào ai biết được. Chỉ người trong cuộc mới biết được.
- Ngoài ra, còn những người tù không thuộc phe cộng sản đáng kính nể đời đời ghi ơn như Nguyễn Thái Học với Đời trong ngục, 1935 tiếp theo là những nhân sĩ như Hồ Hữu Tường, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế. Những người tù này được xã hội kính nể nhất trong xã hội Đông Dương. Ngô Đức Kế được tôn xưng là chí sĩ Ngô Đức Kế. Phan Chu Trinh được chính ông Trùm thuộc địa Marius Moutet kính nể. Huỳnh Thúc Kháng được một người thợ may biếu tặng cụ một bộ đồ không tính tiền.

(Đọc thêm tác giả Peter Zinoman: The Colonial Bastille. A history of Imprisonment in Viet Nam 1862–1940)

Về phía những người lãnh đạo cộng sản sau này như Đỗ Mười, Xuân Thủy, Nguyễn Văn Linh, Văn Tiến Dũng đều là những người ném trái bom tù. Chúng chỉ đi tù trở thành tấm thẻ bài để họ đi vào cửa chính.

Sau này, vẫn thái độ hận thù, miền Bắc vẫn tiếp tục ra rả luận điệu tuyên truyền với những khẩu hiệu: gọi là Mỹ–Ngụy, Mỹ xâm lược, Thực Dân kiêu mới, Giải phóng miền Nam...

Họ chỉ quên một điều là sau lưng họ còn có Nga, có Tàu. Ai kéo xe tăng, đại pháo vào miền Nam. Thế thì Ai xâm lược ai. Ai giải phóng ai? Miền Nam có cần ai Giải phóng? Ai Ngụy hơn ai?

• Vì thế, có lần ông Lê Đức Thọ và ông Xuân Thủy gặp phái đoàn miền Nam –đại diện là nhóm phản chiến, lực lượng thứ ba– được ra thăm miền Bắc, ở khách sạn Thắng Lợi. Ông Thọ nói rằng tiếng Ngụy cần bỏ đi. Ông Xuân Thủy phụ họa: Bây giờ mà còn dùng chữ Ngụy là mất dấu nặng. Là Ngụy.

Và xin trích dẫn văn bản chính thức của Cục báo chí xuất bản, số 06BCXB.

Kính gửi: Các cơ quan Thông Tấn Xã, Đài Phát Thanh, Đài Truyền Hình, các Báo chí Miền, Thành phố, và các Tỉnh.

Chấp hành ý kiến của lãnh đạo, chúng tôi xin thông báo các đồng chí được rõ:

Kể từ nay, các bài viết đăng trên báo và phát trên đài, ta nên thống nhất dùng chữ: Những người trong quân đội và chính quyền cũ thay cho chữ: Ngụy quân và ngụy quân Sài Gòn đã dùng trước đây.

Mong các đồng chí chú ý thực hiện đúng.

Này 17 tháng hai năm 1976.

TM Ban lãnh đạo

Cục Báo chí Xuất bản.

(Ký tên và đóng dấu)

T.T.T

–(trích dẫn hồi ký của Hồ Ngọc Nhuận Đồi hay Chuyện về những người tù của tôi, trg 52–53. Ông vừa mới qua đời 1935–2022).

Tưởng rằng từ nay tiếng Ngụy đã đi vào dĩ vãng. Gần nửa thế kỷ, nó vẫn còn văng vẳng đâu đây.

Sự lẫn xả nhập cuộc như lên đồng trong chiến tranh lúc ban đầu cũng như sự dứt khoát khước từ khi không còn chiến tranh của bà Dương Thu Hương là một tấu khúc hoàn hảo của toàn thể xã hội miền Bắc.

Bà Dương Thu Hương trả lời phỏng vấn đã tuyên bố: “Tôi thuộc thế hệ lớn lên trong ‘chân lý không bao giờ thay đổi’ rằng ‘nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một’, chỉ có Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thủ đô Hà Nội và chủ tịch Hồ Chí Minh là quốc gia hợp pháp duy nhất trên toàn bộ mảnh đất hình chữ S. Chính quyền Sài Gòn là bù nhìn. Rất lâu sau này, tôi mới nghe danh xưng Việt Nam Cộng hòa.

Chỉ sau này nhiều người trong số họ mới có thái độ phản tỉnh.”

Biện chứng vào và ra là thái độ của nhiều đảng viên kỳ cựu khác –ước mơ làm lỡ và bội phản– như tướng Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Nhật ký Tô Hải Hồi ký một thằng hèn, nhất là nhà văn Trần Đình với cuốn Đèn Cù.

Họ đã lột xác trong đau đớn, bị khinh bỉ, tủi nhục, và nỗi cô đơn.

Tóm một lời: Khi biết được mình đã làm lỡ thì tóc trên đầu đã bạc phơ!

Phần Hai: về miền Nam với lòng tử tế

* Lòng tử tế qua các bài học vỡ lòng: *Sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư*

Sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư xuất bản từ năm 1935 do Nha Học Chính Đông Pháp. Soạn giả là các ông Trần Trọng Kim và các ông Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Soạn... Nó gồm 4 cuốn:

- Một cuốn cho lớp đồng ấu tương đương lớp một,
- Một cuốn cho lớp dự bị tương đương lớp hai,
- Cuốn Sơ Đẳng tương đương lớp 3, và
- Cuốn Luân lý Giáo khoa thư nói chung...

Nó thu tóm toàn bộ các bổn phận làm Người tử tế. Nó bắt rễ sâu trong tâm thức người Việt Nam trong cách ứng xử với cha mẹ tổ tiên, với Trời đất, với thầy dạy, với chính bản thân mình, với họ hàng, bạn bè, với kẻ ăn người ở, dĩ chí cả với súc vật. Nó như một gia tài đồ sộ, một thứ Văn Hóa Phi Vật Thể (Văn hóa phi vật thể là những giá trị tinh thần như Ca dao, Tục ngữ – khác với Văn hóa vật thể như Đèn đài, lăng tẩm. NVL). Văn hóa phi vật thể dành cho mọi người –không trừ– từ ngoài Bắc trước 1954 và tồn tại trong Nam từ 1954–1975.

Lớp trẻ tiểu học coi như những bài học vỡ lòng như hành trang chuẩn bị vào đời. Đây là những bài học giản dị, dễ hiểu, mỗi bài đều tóm tắt bằng một câu ngắn gọn, khắc in vào đầu mà nay chính bản thân tôi còn nhớ được như:

• **Với Trời–Đất:** Lạy Trời mưa xuống, Lấy nước tôi uống, Lấy ruộng tôi cày, Lấy đầy bát cơm, Lấy rơm đun bếp...

• **Với Cha–Mẹ:** Công cha như núi Thái Sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con...

• **Với Con Trâu và Người đi cày:** Trâu ơi ta bảo trâu này, Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta...

• Nó còn vô số các bài học thực tiễn khác như:

- Thờ cúng tổ tiên.
- Anh em như thể tay chân.
- Xuân đi học coi người hơn hờ.
- Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
- Lá rành đùm lá rách.
- Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ.
- Thấy người hoạn nạn thì thương.
- Không tham của người.
- Có học phải có hạnh.
- Chớ nên nói xấu người.
- Không nên hành hạ súc vật.

– Học trò đối với Thầy. Nhất là câu chuyện ông Carnot về thăm thầy cũ dễ thương và cảm động:

“Thưa thầy, con là Carnot đây... thầy còn nhớ con không?”

Nó được coi như cuốn cẩm nang hành trang cho tuổi trẻ miền Nam vào đời.

Trong Hương rừng Cà Mau của nhà văn Sơn Nam, xb năm 1962, có truyện ngắn: “Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư” cho thấy hai người gặp nhau tình cờ, đã từng học QVGKT nên họ hiểu nhau. Dấu ấn tình tự con người bằng bạc trong thơ văn, trong nếp sống dân già... của con người Đồng bằng sông Cửu Long, nơi còn được gọi là Văn minh miệt vườn.

Sau này, ở miền Nam QVGKT được đổi ra thành môn Công Dân Giáo Dục thời VNCH.

Nơi đây, tôi muốn bày tỏ riêng niềm tri ân đối với miền Nam mà tiêu biểu là các thầy cô giáo bậc tiểu học đã cấy vào tâm hồn trẻ thơ của cả một lớp người trẻ trong tinh thần Giáo Khoa Thư và Luân lý Giáo khoa Thư. Không có họ, không có QVGKT thật khó có lòng tử tế.

Miền Bắc ngay từ 1935 đến 1954 cũng được thừa hưởng gia tài của QVGKT như miền Nam qua người dân Hà Nội... Rất tiếc, sau 1954, Sách QVGKT như nhiều tài liệu quý báu khác bị người cộng sản Hà Nội quăng vào sọt rác. Thay vì yêu cha, yêu mẹ, yêu tổ tiên ông bà. Thay vì yêu bạn bè, yêu súc vật thì nay thay thế bằng một hình tượng mới: Yêu Bác Hồ. Trẻ con đêm nằm mơ thay vì thấy Tiên thì nay chỉ thấy Bác Hồ.

Việc đầu đọc đầu óc trẻ con như thế thật đáng xấu hổ.

Vì thế, mẫu người Người Tử Tế nay hiếm hoi ở miền Bắc. Động một tý là chửi bới, đâm chém theo luật giang hồ. Xã hội miền Bắc đảo lộn mọi trật tự về cha con, vợ chồng, bằng

hữu. Nay thay bằng mẫu Người Anh Hùng đủ loại. Mẫu người anh hùng ở miền Bắc thì nhan nhản ngoài đường phố. Ra đầu ngõ là gặp.

- Mẫu người Tử tế trong xã hội và chính quyền miền Nam. Miền nam có cái may mắn là được kế thừa lòng tử tế truyền lại. Vì thế, lãnh đạo chính quyền có các chính sách khoan hồng, hòa giải như chính sách binh vận, dân vận, nhất là Chiêu Hồi. Chính sách đó không hẳn là chính trị, nó vượt trên chính trị mà căn bản, nó dựa trên tình tự tình người như tình nghĩa đồng bào, tình nghĩa xóm làng, gia đình, họ hàng, bạn bè. Hiện tôi còn giữ trong tay tài liệu ghi rõ sự quan trọng của chính sách Chiêu Hồi thời Đệ nhị Cộng Hòa: Bộ Thông Tin và Chiêu Hồi. Đánh nhau là truyện bắt đắc dĩ. Chiêu Hồi mở đường cho sự gia nhập, hòa giải.

Cho nên, các tình tự con người trong các chính sách đó được coi trọng hơn là lập trường chính trị nhất thời.

Xin nêu ra một vài trường hợp được kể lại: Có lần nhà thơ Cung Trầm Tưởng nói với Tướng Kỳ, một tướng võ biên đòi đem máy bay bỏ xuống miền Bắc, vào năm 1968. Thanh Nghị vào khu. Cung Trầm Tưởng nói với Tướng Kỳ cho phép anh đưa chị Tâm Vần (vợ Thanh Nghị), sau này bà Tâm Vần lấy Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, vào ở cư xá Không quân TSN. Tướng Kỳ đồng ý và thỉnh thoảng hỏi thăm chị Tâm Vần có khỏe không? Đó là tình người – người vượt ranh giới chính trị.

Trường hợp Thanh Lãng cùng với Nguyễn Văn Trung đi chiếc xe hơi từ Vũng Tàu về, bị lính Mỹ lấy đá chọi chọi bể kiếng xe. Ông đã gửi thư đến tòa Đại sứ Mỹ phản đối việc đó. Tòa Đại sứ đã viết thư xin lỗi và đề nghị tiền bồi thường. Người Mỹ biết tôn trọng dân chủ, biết tôn trọng luật pháp. Cứ giả dụ, thay vì lính Mỹ, đây là lính Cộng sản miền Bắc thì liệu họ có bồi thường không?

Những người bạn cùng lớp với tôi thời sinh viên đại học Đà Lạt như Dương Văn Ba, Nguyễn Trọng Văn đều theo bên kia hầu như công khai, nhưng vì tình bạn nên chúng tôi làm lơ, chẳng ai tố cáo gì. Mà có tố cáo thì còn có thủ tục pháp lý, có nhân chứng, có luật sư nữa.

Rồi còn những nhóm thành phần thứ ba hàng vài chục người, thành phần phản chiến, hoạt động công khai như Hồ Ngọc Nhuận, Ngô Công Đức, Lý Chánh Trung, Lý Quý Chung... có sao đâu!

Họ biết chắc một điều: Phản đối cứ phản đối. Họ không sợ đến an ninh của họ vì không có chuyện trả thù, không sợ công an chìm mò tới nhà bắt cóc mang đi.

Tôi nghĩ miền Nam thua miền Bắc vì cái tình người, cái lòng tử tế ấy.

Tôi hỏi và tự trả lời. Những hoạt động như thế có thể xảy ra ở Hà Nội hay không?

Vì thế, nhiều người phía bên kia do chính sách Chiêu Hồi đã quay về với chính quyền miền Nam mà con số lên đến vài chục ngàn người.

Tiêu biểu nhất có thể là nhà văn Xuân Vũ (ông là cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc, rồi được điều động vào miền Nam trên đường Trường Sơn. Rồi chấp nhận chính sách Chiêu Hồi. 1930–2004), ông đã có trên 90 đầu sách bao gồm truyện ngắn, truyện dài, hồi ký. Tôi đã từng đọc ông một cách hứng thú với lối viết không dài dòng, trung thực mà không tuyên truyền bịa đặt, xuyên tạc, cũng không phỉ báng ai, dù là chế độ miền Bắc mà ông đã từng đi tập kết. Cuốn Đường Đi Không Đến, tập hồi ký Vượt Trường Sơn đã được trao giải thưởng văn chương toàn quốc, năm 1973.

Ngoài ra, hiện tôi cũng còn giữ một tập tài liệu photocopy khá đặc biệt nhan đề: “Bội phản hay chân chính”. Tác giả là cán bộ nằm vùng tên Dư Văn Chất bị mạng lưới tình báo của Đoàn Công Tác Đặc Biệt miền Trung Ngô Đình Cẩn giam giữ tại trại Lê Văn Duyệt, đường Tô Hiến Thành. Sau 1975, những người bị tù này được thả ra và chính quyền cộng sản không tin dùng, vì bị Lê Đức Thọ coi là: Có vấn đề. Có người bị nghi ngờ vu khống, mất chức hoặc chết oan uổng sau 1975 chỉ vì câu nói của Lê Đức Thọ, trưởng ban tổ chức Trung Ương. Họ với họ từng là đồng chí, nay nghi ngờ nhau.

Người cộng sản lại sợ chính người cộng sản

Ông Dư Văn Chất đã viết tập tài liệu này để biện minh cho việc họ vẫn trung thành với đảng. Ông viết: “Bằng tác phẩm này, tôi muốn nói với Đảng, với người thân và bạn bè, với người yêu và kẻ ghét, nói thay cho người đã chết, và cho cả người còn sống. ‘Tập ký 233 trang đề 19 tháng 8 và 2 tháng 9, 1992 và tháng 7, 1993. Đặc biệt nhờ ông Trần Quốc Hương (tức Mười Hương), có thời là UV TƯ Đ, linh hồn của cục tình báo viết thư tay cho Anh Hai Tân, phó bí thư Thành Ủy và anh Tư Sang, phó bí thư Đảng Ủy TP. HCM, yêu cầu cho xuất bản’. Không được bị từ chối. Họ đành in photocopy 100 bản và đây là một trong những bản ấy”.

Xin trích dẫn một phần tập tài liệu đề cập đến trại giam Lê Văn Duyệt của ông Ngô Đình Cẩn.

Những sự kiện như thế là một thực tế có thật, chỉ có thể xảy ra ở miền Nam mà không thể nào xảy ra ở miền Bắc.

Sau này, với các trại Tập Trung Cải tạo một lần nữa sự độc ác, sự dã man của chế độ Hà Nội.

Tôi dám gọi các trại cải tạo ấy là một thứ tội ác chống lại con người. Ngụy quân, ngụy quyền bị nhồi sọ, tẩy não. Họ bị Giam không xét xử. Không thời hạn. Có người bị giam đến 17 năm tù. Đó là một thứ nghĩa địa chôn vùi cuộc sống của người tù. Tất cả là một sự

tính toán tinh vi, tàn bạo để con người chết chậm, chết dần dần đến tàn tạ. Nhiều người khi được thả về chỉ còn là một tấm thân tàn phế như một phế vật. Vì thế, tôi mới ngộ ra, các nhà văn miền Bắc có từ: Sống mòn. Gớm thay, tội ác của cộng sản. Người miền Nam khó có thể quên được.

- Lòng tử tế của miền Nam còn rộng mở đón nhận những tinh hoa từ miền Bắc.

Điều này càng cho thấy đất Bắc không thực hiện được lòng tử tế, vì toàn bộ miền Bắc bao phủ cuộc chiến với hận thù với xác quân thù. Quân thù nào, là ai? Chúng ta cứ thử nghe bài quốc ca – còn được gọi là Tiến Quân Ca do Văn Cao sáng tác – được coi là linh thiêng, là linh hồn của tổ quốc với nội dung rực lửa kể từ ngày 2 tháng chín năm 1945 đến nay đã hơn 70 năm!:

*“Đoàn quân Việt Nam đi; Chung lòng cứu quốc.
Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa
Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước.
Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca.
Đường vinh quang xây xác quân thù.
Thắng gian lao cùng nhau lập chiến khu
Vì nhân dân chiến đấu không ngừng
Tiến mau ra xa trường. Tiến lên. Cùng tiến lên
Nước non Việt Nam ta vững bền.”*

Bài hát xem ra không hợp thời nữa. Đáng nhẽ phải đổi.

Bản thân người viết đón nhận những nhà văn miền Bắc trong tâm tình tử tế và kính trọng. Những nhà thơ, những nhạc sĩ như gia tài chung của Việt Nam mà không chút nề hà. Những nhà văn lớp Nho học còn sót lại như Ngô Tất Tố. Ông từng đả kích những ông quan đầu sỏ như Hoàng Trọng Phu, Phạm Quỳnh: “Ấy thế mà ông chủ bút Nam Phong chỉ nhảy đánh vọt một cái lên làm được ghế Thượng Thư bộ giáo dục, bâng quan ai cũng phải ngạc nhiên. Người ta tưởng tượng như đứng trước một trò rất phi thường trong rạp xiếc.”

–(Phê bình Văn Học, Nguyễn Huy Tưởng, Ngô Tất Tố, Tô Hoài, trg 149).

Ông viết Việc Làng, Lều Chông. Nhưng Tắt Đèn là tác phẩm hiện thực xuất sắc nhất với hình ảnh chị Dậu. Tôi đã có dịp đọc tất cả trong sự say sưa và nể phục. Rồi những nhà văn như Trần Tiêu (tác phẩm Con Trâu), ông là em ruột Khải Hưng.

Rồi một lượt những nhà văn như Nguyễn Tuân với Chùa Đàn, Tóc chị Hoài, nhất là Vang Bóng Một Thời mà theo Vũ Thư Hiên ông được coi như bậc thầy của ngôn ngữ: “Chữ nào ông dùng cũng đắt, khó thay bằng chữ khác”. Rồi đến Tô Hoài, Nguyên Hồng. Tôi

còn giữ Tuyển tập Nguyên Hồng, xb 1985. Đọc mà ngậm ngùi. Tô Hoài với Dế Mèn phiêu lưu ký (1941), Ổ chuột, Xóm Mới, Nhà nghèo.

Cũng phải kể đến thi sĩ Hồ Dzếnh với những bài thơ lục bát mượt mà. Nói chi đến Xuân Diệu, Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Khái Hưng, Nhất Linh trong các giáo trình của các lớp trung học đệ nhị cấp của VNCH trước 1975. Lưu Trọng Lư còn đình đám hơn với bài Tiếng Thu, chỉ có 9 câu được phổ nhạc:

*“Em không nghe mùa thu.
Dưới trăng mờ thỏn thức.
Em không nghe rạo rục.
Hình ảnh kẻ chinh phu.
Trong lòng người cô phụ.”*

Nhạc có Văn Cao sánh vai cùng với Trịnh Công Sơn, Phạm Duy một thời. Nhưng số phận ông cũng hẩm hiu mặc dầu là người sáng tác ra bài Tiến quân ca.

Nhưng trước hết và hơn cả là Nam Cao. Ông đã thên thang vào ngưỡng cửa trường đại học văn khoa Sài Gòn với truyện ngắn Chí Phèo. Đến ngay những nhà văn nổi tiếng một thời như Mai Thảo, Doãn Quốc Sĩ, Võ Phiến của miền Nam cũng không có được cái vinh dự ấy.

Trong khi số phận những nhân tài đất Bắc, số phận họ ra sao? Họ đều phải Tự kiểm duyệt, nơm nớp sợ bị thối còi như Nguyễn Tuân, như học giả Đào Duy Anh, như Văn Cao, và rất nhiều văn nghệ sĩ khác...

Văn học miền Bắc đã có cấm cột mốc: muốn làm gì thì làm, nhưng không được động đến chính trị. Tôi nghĩ đến một xứ chột bị bịt mắt, bịt mồm. Đời sống thì lao đao tưng bấn như Văn Cao, Nguyên Hồng, Tô Hoài.

Số phận những trí thức, nhà văn miền Nam ấy ra sao sau 1975?

Còn ra sao nữa! Bị truy dập, bị tù đày. Cả 200 giới văn nghệ sĩ Sài Gòn đều bị bắt đi tù, đi cải tạo.

Mà cái tội chỉ vì cầm bút.

Như Vũ Hoàng Chương, Doãn Quốc Sĩ, Hoàng Hải Thủy, Tạ Ty, nhà văn Thảo Trường, Nguyễn Thụy Long, và nhiều người khác, v.v.

Trong số đó có Nguyễn Văn Trung. Theo Nguyễn Văn Trung viết lại, một người trong Ủy Ban Quân Quản ĐHVK Sài Gòn nói: “Chúng tôi không bố trí anh dạy học vì không

thích hợp với cách chúng tôi đang thực hiện và để anh tự ý nghiên cứu theo lối nhìn của anh, thì những công trình nghiên cứu của anh sẽ ích cho đất nước nhiều hơn”.

Nhưng nếu không dạy học, không có lương lấy gì mà sống?

Đã hết đầu, ba năm sau, ông bị bắt giam, kết tội là: Phản động, C.I.A. cho Mỹ (có thể bị tử hình hoặc chung thân). Vào chiều ngày 14/6/1978, một toán công an đến đọc bản án và xét nhà, ông đã chỉ cho họ vác tài liệu để họ lấy mang đi đầy một xe La Dalat. Sáng hôm sau, một xe tải lớn đến tịch thu kho sách trên sân thượng. Nhưng nghĩ thế nào, họ lại thôi. Chỉ niêm phong. Ông bị biệt giam một mình. Ngày ngày chỉ viết các bản tự khai. Sợ quá tưởng chết, ông viết chúc thư xin lỗi bạn bè, nhất là bà con anh em ruột thịt về những lời nói việc làm của ông. Con trai trưởng của ông chứng kiến cảnh bố bị bắt giam nên đã quyết định tìm đường vượt biển và đã sang định cư ở Canada.

Làm C.I.A. cho Mỹ mà NVT không nói được một câu tiếng Mỹ. Phải nhờ Đặng Tiến hay Nguyễn Hữu Thái thông dịch. C.I.A. nào nó muốn?

6 tháng sau, bất ngờ ông được trả tự do ở sở công an với lý do: Tạm tha vì lý do sức khỏe...

Từ Phản động đến tha là một điều không hiểu được.

Phần tôi, ngay từ hồi còn trẻ ở Hà Nội, trước 1954, tôi đã từng chứng kiến xác những người đàn ông, đàn bà, chết cong queo, ám khói đen, vì cộng sản gài mìn trên đường số 5–Hà Nội–Hải Phòng.

Lúc mới 5, 6 tuổi, ở nhà quê, tôi đã nhìn thấy xác người bị bỏ rọ, trương phình như lợn quay vập vờ đập vào kè đá cửa sông Đáy.

Những hình ảnh ấy đập vào trí não tôi, không phai mờ.

Tôi đã ghi lại những hình ảnh ấy trong một bài viết: Câu chuyện của một dòng sông.

Đúng như nhà văn Bùi Ngọc Tấn tâm sự: “Có lẽ lại phải viết thôi. Viết về tuổi trẻ bị đánh mất. Viết về tuổi già xót xa tuổi trẻ. Về nỗi xót thương nhau trong những trái tim mệt mỏi, những mái đầu bạc đang tính đếm những ngày còn lại.” (Trả lời phỏng vấn với nhà thơ Phạm Tường Vân trong dịp cuốn “Chuyện kể năm 2000” vừa được xuất bản).

Dù sao, sau này ông NVT cũng có được một câu đề đòi giống vài người như Lý Chánh Trung, Ngô Công Đức.

Lý Chánh Trung trên báo Tuổi Trẻ, năm 1988 có viết một bài về môn học triết lý K. Marx mà trước đây ông đã trót từng ca tụng thì nay ông chế giễu “*Về một môn học mà thầy không muốn dạy, trò không muốn học*”.

Còn dân biểu Đồi lập Ngô Công Đức thì thẳng thừng hơn: “*Tôi có hai điều không ưa. Đó là tôi không thích những người công an. Tôi cũng không thích người Bắc Kỳ*”.

Nguyễn Văn Trung thì văn hoa hơn: “*Tham gia cách mạng là tham gia vào một quá trình tự hủy diệt sau này*”.

Phần tôi, tôi khẳng định triệt để, tôi giã từ người cộng sản ngay từ khi bước lên máy bay từ phi trường Gia Lâm di cư vào miền Nam năm 1955. Và sau này cả đời tôi cho đến bây giờ.

Bởi vì họ thiếu tình người. Bởi vì họ không là những người tử tế.

Nguồn: Sự khác biệt giữa hai miền Nam–Bắc là lòng tử tế – Nguyễn Văn Lục

1. [đàn chim viết](#)
2. [tiếng quê hương](#)
3. [bảo vệ cờ vàng](#)

AUDIO: VT

1. <https://www.youtube.com/watch?v=eEXa-htwSfo>
2. <https://www.youtube.com/watch?v=GchUYXOWrwe>

Nguyễn Văn Lục



nguồn: internet eMail by lý trung tín chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, May 4, 2025
tkd Khoá 10A–72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*